TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 452/2017/DS-ST
Ngày: 14/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phước Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Liên

Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 515/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2016 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 294/2017/QĐST–DS ngày 23 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S, địa chỉ: Đường N, Phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc K (Văn bản uỷ quyền ngày 04/8/2017).

2. Bị đơn: Ông Võ Hoàng O; địa chỉ: Đường M, Phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Hoàng N; địa chỉ: Đường M, Phường V, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2016 và lời khai nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Lê Ngọc K đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13/8/2010 ông Võ Hoàng O có ký hợp đồng sử dụng thẻ với Ngân hàng TMCP S (Sau đây gõi tắt là Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 200.000.000đ, với mục đích tiêu dung cá nhân. Căn cứ hợp đồng trên, Ngân hàng đã phát hành cho ông Võ Hoàng O 02 thẻ tín dụng, gồm: Thẻ 436438-5068 và Thẻ 472075-7087, kèm theo thông báo về việc áp dụng phí, lãi suất thẻ tín dụng.

Quá trình sử dụng ông Võ Hoàng O đã dung thẻ để rút tiền mặt, thanh toán tiền mua hàng hóa và các khoản phí phát sinh. Tính đến ngày 26/10/2016, ông Võ Hoàng O còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 210.931.081đ. Bao gồm: Nợ gốc: 120.704.126đ, lãi quá hạn: 90.226.955đ. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Võ Hoàng O thanh hết số nợ trên và phải chịu thêm các khoản lãi, phí phát sinh theo quy định trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong số nợ trên.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do ông Lê Ngọc K đại diện theo ủy quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nộp bản tự khai bổ sung yêu cầu ông Võ Hoàng O phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 120.704.126đ và lãi quá hạn: 132.917.008đ; tổng cộng: 253.621.134đ. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông Võ Hoàng O còn phải chịu thêm tiền lãi phát sinh kể từ 15/9/2017 theo lãi suất thỏa thuận quy định trong Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng TMCP S kèm theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/8/2010.

Bị đơn Võ Hoàng O và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hoàng N vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn có trụ sở tại quận Tân Bình nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự thì đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có người đại diện tham gia phiên toà nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự đã được xem xét tại phiên toà đã đủ cơ sở xác định:

Ngày 13/8/2010 giữa Ngân hàng TMCP S và ông Võ Hoàng O đã ký Hợp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng 200.000.000đ và Ngân hàng đã phát hành cho ông Võ Hoàng O 02 thẻ tín dụng số 436438-5068 và 472075-7087. Quá trình sử dụng thẻ ông Võ Hoàng O đã rút tiền mặt và thanh toán tiền hàng nhưng không thanh toán nợ cho Ngân hàng.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tóm tắt sao kê do Ngân hàng cung cấp đã đủ cơ sở xác định ông Võ Hoàng O đã sử dụng thẻ tín dụng để rút tiền mặt và thanh toán tiền hàng như nguyên đơn trình bày. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ông Võ Hoàng O và bà Nguyễn Hoàng N vắng mặt không lý do, Tòa án không thu thập được lời khai của đương sự. Do đó, không có cơ sở xác định số nợ trên là số nợ chung của ông Võ Hoàng O và bà Nguyễn Hoàng N. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ buộc ông Võ Hoàng O có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử là 253.621.134đ, thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Hoàng O vắng mặt không lý do, cũng không đưa ra phản hồi hay chứng cứ nào để chứng minh cho quan điểm của mình. Vì vậy, ông Võ Hoàng O phải chịu hậu quả pháp lý đối với sự vắng mặt của mình.

Xét việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ trên làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do có nghĩa vụ thanh toán nên ông Võ Hoàng O phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 290, 471, 474 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự 2005 đã được sửa đổi bổ sung năm 2011;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S:

Buộc ông Võ Hoàng O phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc: 120.704.126đ *(Một trăm hai mươi triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn một trăm hai mươi sáu đồng)*, lãi quá hạn: 132.917.008đ *(Một trăm ba mươi hai triệu chín trăm mười bảy ngàn không trăm lẻ tám đồng)*, tổng cộng là 253.621.134đ *(Hai trăm năm mươi ba triệu sáu trăm hai mươi mốt ngàn một trăm ba mươi bốn đồng)*.

Thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2/. Ông Võ Hoàng O còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh kể từ 15/9/2017 theo lãi suất thỏa thuận được quy định trong Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 về thay đổi lãi suất và phí phát hành nhanh của thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng TMCP S kèm theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 13/8/2010 cho đến khi thi hành xong số nợ gốc trên.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Hoàng O phải chịu 12.681.057đ *(Mười hai triệu sáu trăm tám mươi mốt ngàn không trăm năm mươi bảy đồng)*.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 5.273.277đ *(Năm triệu hai trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm bảy mươi bảy đồng)* theo biên lai thu số 0011838 ngày 13/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Phước Lý

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND QTB;
- Chi cục THADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.